

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC CHUYÊN ĐỒ SỔ VÀ THÔNG TIN DỮ LIỆU
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG**

-----o0o-----

THIẾT KẾ CHI TIẾT VÀ DỰ TOÁN

HẠNG MỤC

**XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ PHỤC VỤ
THU NHẬN, TẠO LẬP, QUẢN LÝ, KẾT NỐI, CHIA SẺ TOÀN DIỆN
NGUỒN TÀI NGUYÊN SỐ VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

THUỘC DỰ ÁN

**XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ
DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (GIAI ĐOẠN I)**

HÀ NỘI - 2023

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THÔNG TIN DỮ LIỆU
TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG
-----o0o-----**

THIẾT KẾ CHI TIẾT VÀ DỰ TOÁN

**HẠNG MỤC
XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ PHỤC VỤ
THU NHẬN, TẠO LẬP, QUẢN LÝ, KẾT NỐI, CHIA SẺ TOÀN DIỆN
NGUỒN TÀI NGUYÊN SỐ VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**THUỘC DỰ ÁN
XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ
DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (GIAI ĐOẠN I)**

**ĐƠN VỊ THẨM TRA
THIẾT KẾ CHI TIẾT VÀ DỰ TOÁN**

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ LẬP THIẾT KẾ CHI TIẾT VÀ DỰ TOÁN

HÀ NỘI - 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
PHẦN I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT	5
I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN.....	5
1. Tên dự án	5
2. Chủ đầu tư.....	5
3. Đơn vị tư vấn thiết kế	5
4. Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	5
5. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể.....	6
5.1. Mục tiêu tổng quát:	6
5.2. Mục tiêu cụ thể:	6
6. Thời gian và địa điểm thực hiện	6
II. HẠNG MỤC CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM TRONG DỰ ÁN	7
1. Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường	7
PHẦN II: THIẾT KẾ CHI TIẾT.....	7
I. Hiện trạng.....	7
1. Hiện trạng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường	7
1.1. Lĩnh vực khí tượng thủy văn.....	7
1.2. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ.....	8
1.3. Lĩnh vực tài nguyên nước	9
1.4. Lĩnh vực đất đai	10
1.5. Lĩnh vực Môi trường.....	11
1.6. Lĩnh vực Biến đổi khí hậu	11
1.7. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản.....	11
1.8. Lĩnh vực biển và hải đảo.....	13
1.9. Lĩnh vực viễn thám	14
1.10. Các quy định liên quan.....	14
2. Đánh giá hiện trạng.....	15
II. Nội dung, giải pháp thực hiện.....	16

1. Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường	16
1.1. Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin	16
1.2. Khảo sát thông tin về thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu về tài nguyên môi trường	17
1.3. Phân tích, đánh giá	17
2. Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL các lĩnh vực tài nguyên môi trường.	18
3. Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu	19
4. Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin	20
5. Xây dựng quy chế vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	22
III. Dự toán kinh phí.....	23
1. Căn cứ lập dự toán	23
2. Tổng hợp dự toán.....	24
3. Dự toán chi tiết.....	25
IV. Tổ chức thực hiện.....	25
1. Phân công trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện	25
2. Kế hoạch thực hiện	25
Phụ lục dự toán chi tiết.....	27

PHẦN I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án

Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)

2. Chủ đầu tư

Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

3. Đơn vị tư vấn thiết kế

4. Căn cứ pháp lý thực hiện dự án

Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 1103/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin”;

Quyết định số 3067/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin”;

Quyết định số 1024/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường (Giai đoạn I)”;

Quyết định số 1876/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1323/QĐ-BTNMT ngày 23/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)”.

5. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

5.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, hạ tầng dữ liệu số về tài nguyên và môi trường với giải pháp công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cung cấp đầy đủ dữ liệu cần thiết phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngành tài nguyên và môi trường; thay đổi phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ; phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh; cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, nhanh chóng tin cậy về tài nguyên và môi trường phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, quản trị các giao dịch về đất đai, quản lý việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giá đất cũng như giải quyết tranh chấp về đất đai... để từ đó tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

- Cơ bản hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia các lĩnh vực tài nguyên và môi trường quan trọng, cấp bách tạo nền tảng Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; đảm bảo an toàn, an ninh; phục vụ cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần phát triển Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

- Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng quản trị, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ và khai thác sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên nền tảng dữ liệu lớn, cung cấp được các sản phẩm tri thức cho cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân thông qua các kênh thông tin hiện đại, trực tuyến. Ưu tiên các cơ sở dữ liệu quốc gia mang tính nền tảng, nhu cầu khai thác sử dụng lớn: nền địa lý, đất đai, khí tượng thủy văn, môi trường...

- Vận hành Công dữ liệu và dữ liệu mở về tài nguyên và môi trường.

6. Thời gian và địa điểm thực hiện

Thời gian thực hiện: 2023 - 2026.

Địa điểm thực hiện: Trụ sở cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường và trụ sở các đơn vị trực thuộc.

II. HẠNG MỤC CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM TRONG DỰ ÁN

1. Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường

1.1. Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường

1.2. Xây dựng dự thảo quy định mô hình cơ sở dữ liệu (CSDL) các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

1.3. Xây dựng dự thảo quy định kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu.

1.4. Xây dựng dự thảo quy định kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

1.5. Xây dựng dự thảo quy chế vận hành khai thác hệ thống CSDL tài nguyên và môi trường.

PHẦN II: THIẾT KẾ CHI TIẾT

I. Hiện trạng

1. Hiện trạng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường

1.1. Lĩnh vực khí tượng thủy văn

- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015;
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;
- Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thông tư số 70/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động;

- Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 05 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia;

- Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

- Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia;

- Thông tư số 40/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật chuẩn bộ dữ liệu về quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường không khí và nước;

- Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

- Thông tư số 08/2020/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật phương pháp quan trắc hải văn.

1.2. Lĩnh vực đo đạc và bản đồ

- Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018;

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thông tư số 48/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:250.000.

- Thông tư số 46/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính.

- Thông tư số 23/2019/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000;

- Thông tư số 06/2020/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn thông tin địa lý cơ sở, mã số QCVN 42: 2020/BTNMT;

- Thông tư số 15/2020/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và 1:25.000;

- Thông tư số 07/2022/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:50.000 và 1:100.000, mã số QCVN 71: 2022/BTNMT.

1.3. Lĩnh vực tài nguyên nước

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 15/2013/TT-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000;

- Thông tư số 16/2013/TT-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:100.000;

- Thông tư số 17/2013/TT-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000;

- Thông tư số 19/2013/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất;

- Thông tư số 08/2014/TT-BTNMT ngày 17 tháng 2 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước dưới đất tỷ lệ 1:25.000;

- Thông tư số 09/2014/TT-BTNMT ngày 17 tháng 2 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000;

- Thông tư số 10/2014/TT-BTNMT ngày 17 tháng 2 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước dưới đất tỷ lệ 1:100.000;

- Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

- Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

1.4. Lĩnh vực đất đai

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

- Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

- Thông tư số 35/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều tra, đánh giá đất đai;

- Thông tư số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai.

- Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai;

- Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quy trình xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai;

- Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

1.5. Lĩnh vực Môi trường

- Luật Đa dạng sinh học năm 2018;

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.6. Lĩnh vực Biến đổi khí hậu

- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015;

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định thư Kyoto.

1.7. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

- Luật Khoáng sản năm 2010;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

- Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Thông tư số 02/2011/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật đo địa vật lý lỗ khoan.

- Thông tư số 04/2011/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đo địa chấn trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và địa chất công trình.

- Thông tư số 05/2011/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật phương pháp thăm dò trọng lực mặt đất.

- Thông tư số 23/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền, QCVN 49: 2012/BTNMT.

- Thông tư số 24/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sử dụng mẫu chuẩn được chứng nhận trong phân tích mẫu địa chất, khoáng sản rắn.

- Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

- Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giao nộp, thu nhận, lưu giữ, bảo quản và cung cấp dữ liệu về địa chất, khoáng sản.

- Thông tư số 31/2014/TT-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp thăm dò từ mặt đất.

- Thông tư số 32/2014/TT-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp thăm dò phóng xạ.

- Thông tư số 33/2014/TT-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp thăm dò điện.

- Thông tư số 62/2014/TT-BTNMT ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát chất lượng các kết quả phân tích mẫu địa chất, khoáng sản.

- Thông tư số 06/2015/TT-BTNMT ngày 25 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật công tác điều tra, đánh giá địa chất môi trường khu vực có khoáng sản độc hại.

- Thông tư số 42/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liềm trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

- Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản.

- Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình phương pháp xác định và các mẫu biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

- Thông tư số 28/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật công tác bay đo từ và trọng lực trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản.

- Thông tư số 26/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định định về thăm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

- Thông tư số 16/2020/TT-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác khai đào công trình và lấy mẫu địa chất, khoáng sản tại công trình khai đào.

1.8. Lĩnh vực biển và hải đảo

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015;

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Thông tư số 34/2011/TT-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật thành lập bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:100.000 bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp;

- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Thông tư số 58/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật hệ thống trạm quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng rada.

- Thông tư số 01/2018/TT-BTNMT ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hệ thống quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển và rada.

1.9. Lĩnh vực viễn thám

- Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018;
- Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám;

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040”;

- Thông tư số 10/2015/TT-BTNMT ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về sản xuất ảnh viễn thám quang học độ phân giải cao và siêu cao để cung cấp đến người sử dụng;

- Thông tư số 39/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật vận hành trạm thu ảnh vệ tinh.

- Thông tư số 71/2015/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đặt chụp ảnh viễn thám.

- Thông tư số 35/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia.

- Thông tư số 52/2016/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình công nghệ và định mức kinh tế-kỹ thuật thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1.

- Thông tư số 09/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia;

- Thông tư số 12/2019/TT-BTNMT ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ban hành định mức kinh tế kỹ thuật vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám.

1.10. Các quy định liên quan

- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 73/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo định kỳ hàng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Đánh giá hiện trạng

Hiện nay, các Luật chuyên ngành về tài nguyên và môi trường, các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện đã được ban hành tương đối đầy đủ, toàn diện phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp thủ tục hành chính về tài nguyên và môi trường; trong đó, đã quy định về thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về tài nguyên và môi trường. Để đáp ứng yêu cầu thực tế trong công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong giai đoạn mới, một số Luật chuyên ngành và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện tiếp tục được xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Khí tượng thủy văn (sửa đổi)).

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản quy định quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn/quy định kỹ thuật về xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu; về mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu một số lĩnh vực: đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; đất đai; môi trường; khí tượng thủy văn; viễn thám. Những văn bản này bước đầu tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong hoạt động thu nhận, tạo lập, xây dựng, vận hành, cập nhật, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn, quy chuẩn/quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu TN&MT chưa đầy đủ, phù hợp, thống nhất với quy định liên quan của các Luật chuyên ngành (đã hoặc sẽ được ban hành trong thời gian tới) và các văn bản hướng dẫn (các lĩnh vực địa chất, khoáng sản; biến đổi khí hậu; biển và hải đảo; tài nguyên nước chưa có văn bản quy định; các lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; đất đai; môi trường; viễn thám; khí tượng thủy văn tuy đã ban hành nhưng một số nội dung quy định chưa đầy đủ, phù hợp với Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018, Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Luật Địa chất và Khoáng sản sẽ ban hành trong năm 2024).

Bên cạnh đó, còn thiếu các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, kết nối, chia sẻ, công bố, cung cấp, khai thác sử dụng thông tin dữ

liệu tài nguyên và môi trường theo quy định Luật Công nghệ thông tin và các Nghị định của Chính phủ: số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (về nguyên tắc, yêu cầu; danh mục thông tin dữ liệu; phương thức/cách thức; ... thu thập, cập nhật, lưu trữ, duy trì, kết nối, chia sẻ và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường); thiếu các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm an toàn thông tin hệ thống cơ sở dữ liệu TN&MT theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; ngoài ra các quy định về quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu TN&MT là yêu cầu cấp thiết đặt ra khi triển khai vận hành.

Do đó, để đáp ứng yêu cầu thực tế đặt ra, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của dự án cần rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật về thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác hệ thống CSDL về tài nguyên và môi trường. Cụ thể:

- Bổ sung, hoàn thiện mô hình CSDL các lĩnh vực: đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; đất đai; môi trường; viễn thám; khí tượng thủy văn.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL các lĩnh vực: địa chất, khoáng sản, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo; tài nguyên nước.

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu về TN&MT.

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin cơ sở dữ liệu dữ liệu TN&MT quốc gia, chuyên ngành.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu TN&MT.

II. Nội dung, giải pháp thực hiện

1. Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường

1.1. Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin đối với các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin đối với bộ, ngành khác.

- Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin đối với địa phương.

b) Sản phẩm

03 Mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin:

- Mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin đối với các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin đối với bộ, ngành khác.

- Mẫu phiếu khảo sát, thu thập thông tin đối với địa phương.

1.2. Khảo sát thông tin về thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu về tài nguyên môi trường

a) Nội dung thực hiện

- Khảo sát tại 9 lĩnh vực thuộc Bộ TN&MT: Môi trường; Khí tượng thủy văn; Địa chất; Khoáng sản; Tài nguyên nước; Viễn thám; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý; Biến đổi khí hậu; Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Khảo sát tại 05 bộ, ngành: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Công thương.

- Khảo sát tại 6 địa phương: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, TP.HCM.

- Nội dung khảo sát: khảo sát ban hành, áp dụng các văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu về tài nguyên môi trường.

b) Sản phẩm

Các phiếu khảo sát đã được điền đầy đủ thu thập thông tin.

1.3. Phân tích, đánh giá

a) Nội dung thực hiện

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá về hiện trạng thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tại các lĩnh vực thuộc Bộ.

- Tổng hợp phân tích, đánh giá về hiện trạng thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tại các bộ, ngành khác.

- Tổng hợp phân tích, đánh giá về hiện trạng thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tại các địa phương.

b) Sản phẩm

- Báo cáo tổng hợp phân tích, đánh giá về hiện trạng thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tại các lĩnh vực thuộc Bộ.

- Báo cáo tổng hợp phân tích, đánh giá về hiện trạng thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tại các bộ, ngành khác.

- Báo cáo tổng hợp phân tích, đánh giá về hiện trạng thu thập, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tại các địa phương.

2. Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL các lĩnh vực tài nguyên môi trường.

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực môi trường (bao gồm CSDL đa dạng sinh học).

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực địa chất.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực khoáng sản.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực tài nguyên nước.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực viễn thám.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL lĩnh vực tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL dùng chung tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL mở tài nguyên và môi trường.

b) Sản phẩm

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực môi trường.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực địa chất.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực khoáng sản.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực tài nguyên nước.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực viễn thám.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực biến đổi khí hậu.
- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL lĩnh vực tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL dùng chung tài nguyên và môi trường.
- Tài liệu thiết kế mô hình CSDL mở tài nguyên và môi trường.

c) Giải pháp thực hiện

- Khảo sát, phân tích, đánh giá.
- Xây dựng dự thảo nội dung thiết kế mô hình CSDL.
- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến.
- Tổng hợp, hoàn thiện tài liệu thiết kế mô hình CSDL.

d) Yêu cầu về sản phẩm

- Quy định cụ thể mô hình CSDL;
- Bảo đảm tính kế thừa, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật liên quan.

- Bảo đảm việc thu nhận, xây dựng, cập nhật, lưu trữ, quản lý, vận hành CSDL đồng bộ, thống nhất.

3. Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến các nội dung về thu thập, thu nhận, quản lý, lưu trữ dữ liệu tài nguyên và môi trường: Nguyên tắc, yêu cầu; thông tin, dữ liệu; tần suất, thời gian; hình thức/phương thức; trách nhiệm thu thập, thu nhận, lưu trữ, duy trì dữ liệu;

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến các nội dung về kết nối, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường: Nguyên tắc kết nối, chia sẻ dữ liệu; mô hình kết nối, chia sẻ; chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu; phương thức và các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu; cấu trúc dữ liệu trao đổi của dữ liệu được chia sẻ; chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù; hạ tầng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, kiểm tra, giám sát, đánh giá và giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu; quyền và trách nhiệm trong quá trình kết nối, chia sẻ;

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến các nội dung về cung cấp, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường: Nguyên

tác, yêu cầu công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng; hình thức/phương thức, cách thức công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng; công bố, cung cấp dữ liệu mở; đối tượng, phạm vi khai thác sử dụng; thời hạn khai thác, sử dụng dữ liệu; quyền và trách nhiệm trong công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu;

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến các nội dung về dịch vụ dữ liệu tài nguyên và môi trường: Danh mục dịch vụ dữ liệu; chuẩn dịch vụ dữ liệu; cấu trúc dữ liệu chia sẻ cho từng dịch vụ, chuẩn dữ liệu.

b) Sản phẩm

- Dự thảo quy định kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, lưu trữ dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Dự thảo quy định kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Dự thảo quy định kỹ thuật về cung cấp, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Dự thảo quy định kỹ thuật về dịch vụ dữ liệu tài nguyên và môi trường.

c) Giải pháp thực hiện

- Khảo sát, phân tích, đánh giá.

- Xây dựng dự thảo nội dung quy định kỹ thuật.

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến.

- Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo quy định kỹ thuật.

d) Yêu cầu về sản phẩm

- Bảo đảm tính kế thừa, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với hệ thống văn bản quy định về thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu;

- Bảo đảm yêu cầu công tác thu thập, thu nhận, quản lý, công bố, cung cấp, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu TN&MT.

- Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL các lĩnh vực với CSDL tài nguyên và môi trường quốc gia, của Bộ, ngành, địa phương.

4. Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia.

- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực môi trường.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực địa chất.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực khoáng sản.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực tài nguyên nước.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực viễn thám.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực biến đổi khí hậu.
- Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

b) Sản phẩm

- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia.
- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực môi trường.
- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn.
- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực địa chất.
- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực khoáng sản.
- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực tài nguyên nước.
- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực viễn thám.

- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực biến đổi khí hậu.

- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin dữ liệu lĩnh vực tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

c) Giải pháp thực hiện

- Khảo sát, phân tích, đánh giá.

- Xây dựng dự thảo nội dung hướng dẫn kỹ thuật.

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến.

- Tổng hợp, hoàn thiện tài liệu dự thảo hướng dẫn kỹ thuật.

d) Yêu cầu về sản phẩm

- Bảo đảm tính kế thừa, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với hệ thống văn bản quy định về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đáp ứng yêu cầu bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin đối với CSDL quốc gia, CSDL lĩnh vực về tài nguyên và môi trường.

5. Xây dựng quy chế vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực môi trường.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực địa chất.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực khoáng sản.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên nước.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực viễn thám.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực biến đổi khí hậu.

- Xây dựng quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

b) Sản phẩm

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực môi trường.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực địa chất.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực khoáng sản.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên nước.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực viễn thám.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực đất đai.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực biến đổi khí hậu.

- Dự thảo quy chế vận hành khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

c) Giải pháp thực hiện

- Khảo sát, phân tích, đánh giá.

- Xây dựng dự thảo nội dung các quy chế.

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến.

- Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo quy chế.

d) Yêu cầu về sản phẩm

- Bảo đảm việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL quốc gia, CSDL lĩnh vực về tài nguyên và môi trường hoạt động thường xuyên, liên tục

- Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các đơn vị được giao quản lý, vận hành CSDL quốc gia, CSDL lĩnh vực về tài nguyên và môi trường.

III. Dự toán kinh phí

1. Căn cứ lập dự toán

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực

lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Quyết định số 2646/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về tiêu chuẩn, mức chi công tác phí và chi hội nghị trong các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các đơn giá khác lấy theo khảo sát thực tế tại thời điểm lập dự toán.

2. Tổng hợp dự toán

Tổng dự toán kinh phí thực hiện hạng mục:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền chưa VAT	Thuế VAT	Thành tiền đã có VAT
I	CHI PHÍ NHÂN CÔNG						
1	Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường						
2	Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL các lĩnh vực TN&MT						
3	Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu						
4	Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin						
5	Xây dựng quy chế vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu tài						

	nguyên và môi trường						
II	CHI PHÍ CHUNG (15% x I)						
III	CHI PHÍ VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, NĂNG LƯỢNG	Tạm tính					
IV	CHI PHÍ HỘI THẢO	Cuộc	20				
	TỔNG CỘNG						

3. Dự toán chi tiết

Dự toán chi tiết thực hiện hạng mục tại Phụ lục kèm theo.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện

- Cơ quan quản lý: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: ...- Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các Cục trực thuộc Bộ.

Kinh phí được giao trực tiếp về các đơn vị trực tiếp triển khai, thực hiện.

Các đơn vị cụ thể thực hiện hạng mục:

STT	Tên đơn vị thực hiện	Nội dung thực hiện	Kinh phí
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			

2. Kế hoạch thực hiện

Lập thiết kế chi tiết: 2023;

Thực hiện hạng mục: Năm 2024 - 2026.

- Năm 2024 thực hiện các hạng mục công việc:

+ Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ thu nhận, tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường;

+ Xây dựng, hoàn thiện mô hình CSDL các lĩnh vực TN&MT.

- Năm 2025 thực hiện hạng mục công việc: Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về thu thập, thu nhận, quản lý, công bố, cung cấp, chia sẻ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu

- Năm 2026 thực hiện hạng mục công việc:

+ Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin;

+ Xây dựng quy chế vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Phụ lục dự toán chi tiết